

Áp dụng Flipped Classroom trong dạy và học EFL đối với sinh viên Đại học: Thái độ và nhận thức

Applying Flipped Classroom in teaching and learning EFL for undergraduate students: Perceptions and attitudes

Trịnh Thị Thủy^{1*}, Kiều Linh¹, Phan Thị Thanh Tâm¹

¹Trường Đại học Lao động - Xã hội, Hà Nội, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: trinhthuy2402@gmail.com

THÔNG TIN

DOI: 10.46223/HCMCOUJS.soci.vi.19.1.3018.2024

Ngày nhận: 16/10/2023

Ngày nhận lại: 20/11/2023

Duyệt đăng: 06/12/2023

Từ khóa:

lớp học đảo ngược; lớp học đảo ngược có hướng dẫn; nhận thức; sinh viên EFL; thái độ

Keywords:

flipped classroom; instructed flipped classroom; perception; EFL students; attitude

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây đã có nhiều nghiên cứu sâu rộng về những tác động có lợi của mô hình giảng dạy Flipped Classroom đối với việc giảng dạy tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ nhất. Tuy nhiên, ở Việt Nam không có nhiều nghiên cứu về phản ứng của người học về hiệu quả của Flipped Classroom trong giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (English as a Foreign Language - EFL). Mục đích của nghiên cứu này là tìm hiểu nhận thức và thái độ của sinh viên đại học tại một số trường đại học tại Hà Nội đối với Flipped Classroom trong lớp học ngữ pháp tiếng Anh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng dựa trên mẫu gồm 200 sinh viên. Công cụ thu thập dữ liệu gồm bảng câu hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả của bảng câu hỏi cho thấy rằng phương pháp học tập đảo ngược đã hỗ trợ sinh viên trong việc học ngữ pháp tiếng Anh. Ngoài ra, người học còn có những quan điểm tích cực về phương pháp giảng dạy Flipped Classroom. Tương tự, kết quả phỏng vấn bán cấu trúc nêu bật bốn ưu điểm chính của phương pháp giảng dạy Flipped Classroom: tính hợp tác cao, cải thiện mối quan hệ giảng viên - sinh viên và sinh viên - sinh viên, sử dụng nhiều công nghệ hơn và môi trường học tập thuận lợi hơn. Nghiên cứu đã cho thấy tính hiệu quả của việc sử dụng Flipped Classroom trong giảng dạy tiếng Anh tại trường đại học kết hợp với các phương pháp giảng dạy truyền thống.

ABSTRACT

In recent years, there has been extensive research on the beneficial effects of the Flipped Classroom teaching model on the teaching of English as a first language. However, in Vietnam, there is not much research on learners' reactions to the effectiveness of Flipped Classroom in teaching English as a Foreign Language (EFL). The purpose of this study is to understand the perceptions and attitudes of undergraduate students at some universities in Hanoi for Flipped Classroom in English grammar classes. The study uses qualitative and quantitative research methods based on a sample of 200 students. Data collection tools included questionnaires and semi-structured interviews. The results of the questionnaire showed that the flipped learning method assisted students in learning English

grammar. In addition, learners also have positive opinions about the Flipped Classroom teaching method. Similarly, the results of the semi-structured interviews highlight four main advantages of the Flipped classroom teaching method, including high collaboration, improved teacher-student and student-student relationships, more use of multiple technologies, and a more favorable learning environment. Research has shown the effectiveness of using Flipped Classroom in teaching English at universities in combination with traditional teaching methods.

1. Giới thiệu

Phương pháp Flipped Classroom (lớp học đảo ngược) là phương pháp phân chia việc dạy và học thành hai giai đoạn (phase), đó là giai đoạn học ngoài lớp và giai đoạn học trong lớp (Persky & McLaughlin, 2017). Trong giai đoạn ngoài lớp học, giảng viên thường cung cấp nội dung học thông qua video trên nền tảng trực tuyến để sinh viên tự sắp xếp thời gian học trước hoặc sau giai đoạn học trong lớp. Sinh viên nhận tài liệu học thông qua điện thoại thông minh, podcast, video và tài liệu phát tay trước để xem, đọc và nghe khi họ ở nhà. Giai đoạn học trong lớp sinh viên tập trung vào làm việc theo nhóm hoặc theo cặp. Gần đây ngày càng có nhiều nghiên cứu vào việc áp dụng Flipped Classroom vào giảng dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ nhất (L1) cũng như tiếng Anh như ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ hai (EFL/L2), chẳng hạn như các nghiên cứu của Findlay-Thompson và Mombourquette (2014), Burke và Fedorek (2017), Gough, DeJong, Grundmeyer, và Baron (2017), Limniou, Schermbrucker, và Lyons (2017), Long, Cummins, và Waugh (2016), Pasaribu và Wulandari (2021), Campillo-Ferrer và Miralles-Martinez (2021), Ozturk và Çakiroglu (2021). Các nhà nghiên cứu nói trên đã kết luận rằng học tập đảo ngược có hướng dẫn có thể được coi là một phương pháp nâng cao và đổi mới trong dạy và học tiếng Anh trên lớp. Hơn nữa, nhờ môi trường học tập năng động, người học có mức độ cam kết cao về cảm xúc, hành vi, nhận thức, và phản ứng xã hội (Pasaribu & Wulandari, 2021).

Các nhà nghiên cứu cũng cho rằng người hướng dẫn hoặc giảng viên đóng một vai trò quan trọng trong việc thực hiện phương pháp học tập đảo ngược. Tuy nhiên, các nghiên cứu được tiến hành bởi Doman và Webb (2016), Hung (2017a), Lee và Wallace (2018) chỉ ra rằng hầu như không có nghiên cứu nào xem xét hiệu quả của phương pháp học tập đảo ngược cũng như quan điểm và thái độ của người học đối với phương pháp này trong môi trường học tiếng Anh như ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ hai (EFL/L2). Hơn nữa, mặc dù ở Việt Nam đã có nhiều nghiên cứu được tiến hành về giảng dạy và học tập tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL), các nghiên cứu về Flipped Classroom và việc sử dụng chiến lược học tập đảo ngược trong dạy và học EFL mới chỉ được gia tăng sự quan tâm trong thời gian gần đây. Đồng thời, có tương đối ít các nghiên cứu về hiệu quả của Flipped Classroom cũng như thái độ và nhận thức của sinh viên khi thực hiện phương pháp này trong lớp học tiếng Anh.

Ở nhiều trường đại học tại Hà Nội, Flipped Classroom đã và đang được áp dụng, chủ yếu ở các môn kết hợp lý thuyết và thực hành, đặc biệt là trong giảng dạy tiếng Anh. Đã có một số nghiên cứu về hiệu quả của Flipped Classroom trong giảng dạy các môn thực hành tiếng như nghe, nói, đọc, viết, nhưng hầu như chưa có nghiên cứu về ứng dụng Flipped Classroom trong lớp học ngữ pháp, một môn học được coi là nhàm chán và khô khan với nhiều sinh viên. Vì vậy, nhóm nghiên cứu cho rằng cần thiết phải thực hiện nghiên cứu về ảnh hưởng hoặc hiệu quả của phương pháp học tập đảo ngược liên quan đến việc cải thiện năng lực sử dụng ngôn ngữ của người học, cụ thể ở đây là năng lực ngữ pháp, nhằm xác định liệu phương pháp học tập đảo ngược có thể nâng cao

năng lực sử dụng ngữ pháp của người học hay không, cũng như xác định thái độ và nhận thức của người học liên quan đến học ngoại ngữ theo hướng dẫn đảo ngược. Nghiên cứu được thực hiện đối với sinh viên tại một số trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Bối cảnh ra đời của Flipped Classroom

Flipped Classroom có nguồn gốc từ Trường Trung học Woodland Park ở Colorado Rocky Mountains ở Hoa Kỳ. Vào mùa xuân năm 2007, vì lý do thời tiết hoặc khoảng cách xa và lý do khác, nhiều học viên không thể đến trường đúng giờ và không thể theo kịp tiến độ của lớp học. Để giải quyết vấn đề này, các giáo viên hóa học Jonathan Berman và Aaron Sams đã bắt đầu ghi lại các bài thuyết trình PowerPoint bằng cách sử dụng phần mềm ghi âm giọng nói và tải video lên website để giúp đỡ các sinh viên (Bergmann & Sams, 2012). Năm 2010, một số trường tiểu học và trung học ở Mỹ bắt đầu sử dụng chương trình giảng dạy của Học viện Khan để thử nghiệm về “lớp học đảo ngược”. Năm 2011, Salman Khan đã đề cập trong bài phát biểu trên “Lets use video to reinvent education” rằng nhiều video dạy học miễn phí của anh đã được học sinh và phụ huynh quan tâm. Vào năm 2016, Khan Academy có hơn 42 triệu người dùng đã đăng ký từ 190 quốc gia, với các bài hướng dẫn về các môn từ toán cơ bản đến kinh tế học, lịch sử nghệ thuật, khoa học máy tính, sức khỏe, y học và hơn thế nữa. Vào năm 2013, Tiến sĩ Noora Hamdan từ Đại học George Mason, Tiến sĩ Patrick McKnight từ Trung tâm Phát triển Giáo dục của Pearson, và Tiến sĩ Kari M. Arfstrom từ Mạng lưới Flipped Classroom đã đề xuất bốn tiêu chí chính của Flipped Classroom, gồm: môi trường học tập linh hoạt, sự thay đổi học tập văn hóa, soạn bài giảng và đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp (Pudin, 2017).

2.2. Một số nghiên cứu liên quan đến phương pháp giảng dạy đảo ngược trong dạy và học tiếng Anh như ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ hai (EFL/L2)

Gần đây, việc nghiên cứu về Flipped Classroom trong lớp học L2 đã trở nên phổ biến hơn ở các quốc gia châu Á như Malaysia, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Việt Nam, mặc dù có ít các nghiên cứu xem xét hiệu quả của việc học tập đảo ngược cũng như quan điểm và thái độ của người học đối với nó. Có thể kể đến các nghiên cứu của Lee và Wallace (2018), Sun (2017), Hung (2015), Hung (2017b), Doman và Webb (2016), Zainuddin và Attaran (2016). Các kết quả nghiên cứu cho thấy chiến lược học tập đảo ngược đã chứng tỏ hiệu quả và thành công trong bối cảnh L2. Ví dụ, Lee và Wallace (2018) đã tiến hành nghiên cứu về hiệu quả của học tập đảo ngược của các sinh viên Hàn Quốc. Theo kết quả nghiên cứu, so với những sinh viên học theo phương pháp truyền thống, những sinh viên học theo phương pháp đảo ngược có kết quả học tập cao hơn. Hơn nữa, kết quả nghiên cứu cho biết sinh viên thích thú với bài học khi họ được hướng dẫn phương pháp học tập đảo ngược trong lớp học của mình.

Tương tự như vậy, nghiên cứu của Doman và Webb (2016) đã được tiến hành tại Đại học Macau với một thử nghiệm trên phạm vi rộng, với mục tiêu điều tra thái độ của người học đối với phương pháp học tập đảo ngược. Theo kết quả nghiên cứu, những sinh viên nhận được hướng dẫn về phương pháp học tập đảo ngược có ý kiến tích cực về phương pháp này. Doman và Webb (2016) đã không đề cập đến tác động của hướng dẫn học tập đảo ngược đối với thành tích học tập của sinh viên hoặc so sánh quan điểm của sinh viên mặc dù họ cho rằng việc thay đổi phương pháp giảng dạy đã ảnh hưởng tích cực đến sinh viên.

Khan và Abdou (2021) đã tiến hành hai câu hỏi nghiên cứu, và một trong hai câu hỏi nghiên cứu liên quan đến phương pháp học tập đảo ngược. Câu hỏi nghiên cứu liên quan đến việc liệu phương pháp lớp học đảo ngược hiện dùng có phù hợp để dạy và học trong thời kỳ dịch bệnh

Covid-19. Kết quả của nghiên cứu chứng tỏ rằng phương pháp này rất khả quan, và các tổ chức giáo dục của các nước đang phát triển sẽ có được cơ hội để tiếp tục việc dạy và học mà không cần cho nguồn tài trợ bên ngoài. Hơn nữa, nghiên cứu của Akter (2015) nghiên cứu phương pháp lớp học đảo ngược và JiTT (Giảng dạy Just-in-Time) đối với 33 sinh viên EFL bậc đại học. Mục tiêu nghiên cứu là xem xét các khả năng sử dụng lớp học đảo ngược và JiTT ở cấp đại học. Theo kết quả nghiên cứu, lớp học đảo ngược và JiTT đã giúp sinh viên hoàn thành nhiều chủ đề hơn trong một khoảng thời gian ngắn, đồng thời cải thiện sự tham gia và tương tác của sinh viên.

Ngoài ra, Hung (2015, 2017a), Chen, Wu, và Marek (2016) cũng tiến hành nghiên cứu về học tập đảo ngược trong bối cảnh L2. Những người tham gia vào nghiên cứu được yêu cầu điền vào một bảng câu hỏi về quan điểm và nhận thức về phương pháp hướng dẫn học tập đảo ngược. Kết quả cho thấy sinh viên hài lòng sau khi họ nhận được hướng dẫn về phương pháp đảo ngược trong lớp học của mình; hơn nữa, quan điểm của họ về phương pháp giảng dạy đảo ngược là tích cực. Tuy nhiên, do số lượng người tham gia ít nên khả năng khái quát hóa của các nghiên cứu này bị hạn chế.

Từ thực tế trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng vẫn còn thiếu các nghiên cứu liên quan đến Flipped Classroom được tiến hành tại Việt Nam nhằm tìm hiểu quan điểm và nhận thức của sinh viên về phương pháp giảng dạy đảo ngược được sử dụng trong dạy và học ngữ pháp tiếng Anh tại trường đại học. Nghiên cứu của chúng tôi tập trung trả lời hai câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) Sinh viên có nhận thức và thái độ như thế nào khi được hướng dẫn phương pháp học tập đảo ngược?

(2) Hiệu quả của việc sử dụng chiến lược học tập đảo ngược là gì?

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại trường Đại học Lao động - Xã hội và đại học Luật Hà Nội với 200 sinh viên năm thứ nhất, trong số đó có 88 sinh viên nữ và 112 sinh viên nam. Tuổi của sinh viên dao động từ 19 đến 21 tuổi. Các sinh viên đều có thời gian học tiếng Anh 10 năm trong các bậc học phổ thông (cấp 1, 2 và 3) và có trình độ tiếng Anh trung cấp.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp cả phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính. Để thu thập dữ liệu và trả lời các câu hỏi nghiên cứu, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc và bảng câu hỏi. Thiết kế nghiên cứu theo phương pháp hỗn hợp là nghiên cứu kết hợp dữ liệu định lượng và định tính trong một nghiên cứu để hiểu rõ hơn vấn đề nghiên cứu và trả lời các câu hỏi nghiên cứu (Kim, 2017; Sosa Diaz, Guerra Antequera, & Cerezo Pizarro, 2021).

Để thực hiện nghiên cứu định lượng, ở bước 01, nhóm nghiên cứu tiến hành chọn mẫu có mục đích, sau đó ở bước 02 chọn mẫu ngẫu nhiên để tìm ra các tiêu chí bao gồm và loại trừ của đối tượng nghiên cứu. Nhóm nghiên cứu, đồng thời là giảng viên đại học, đã được sự cho phép của đơn vị chủ quản thực hiện nghiên cứu tại các lớp tham gia giảng dạy, 30 tiết/lớp tiếng Anh (mỗi lớp gồm 40 học sinh) được chọn ngẫu nhiên. Tổng số sinh viên tham gia là 200.

Để thu thập dữ liệu định tính, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc. Ngoài ra, để tiến hành phỏng vấn, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn người học, thực hiện kỹ thuật lấy mẫu có mục đích cho đến khi đạt đến điểm bão hòa (Creswell & Creswell, 2018). Điểm

bảo hòa đạt được khi phỏng vấn đến sinh viên số 09. Buổi phỏng vấn trong khoảng 35 - 45 phút được tiến hành để lấy ý kiến sinh viên về 20 mục trong bảng câu hỏi được dùng để phân tích dữ liệu định lượng và các mục của bảng câu hỏi giống hệt với các câu hỏi phỏng vấn được đưa ra trong Bảng 3 và 4.

3.3. Mô tả khóa học sử dụng *Flipped classroom* trong nghiên cứu này

Sinh viên đã học ngữ pháp thông qua phương pháp học đảo ngược cho đến hết học kỳ. Nhóm nghiên cứu đã thiết kế 10 giáo án theo 12 tuần học trên cơ sở hướng dẫn học tập đảo ngược nhằm mục đích cải thiện trình độ ngữ pháp của sinh viên. Sinh viên của nghiên cứu này đã tham gia các lớp học tiếng Anh hai lần một tuần, và thời lượng của mỗi buổi học là 90 phút. Như vậy, sinh viên đã tham dự hai mươi bốn buổi học theo phương pháp học tập đảo ngược trong một học kỳ trong suốt thời gian nghiên cứu. Giảng viên dành 02 buổi học để hoàn thành một chủ đề ngữ pháp; nghĩa là, mỗi chủ đề ngữ pháp mới được học trong một tuần (12 tuần trong một học kỳ). Sau đó, cứ hai buổi giảng viên lại giới thiệu và dạy bài mới về chủ đề ngữ pháp (trong Bảng 1), theo phương pháp kỹ thuật học đảo ngược.

Bảng 1

Các chủ đề ngữ pháp được giảng dạy trong các lớp học

Topic	Week
An introduction to course structure, syllabus, concept, and vocabulary learning from the course syllabus	01 (two classes)
Articles and nouns	02 (two classes)
Parts of speech	03 (two classes)
Irregular verbs and regular verbs	04 (two classes)
Subject-verb agreement and prepositions	05 (two classes)
Wh-questions	06 (two classes)
Tense: present and past	07 (two classes)
Tense: future and question tags	08 (two classes)
Voice: active and passive voice	09 (two classes)
Reported speech	10 (two classes)
Narration: direct speech together with indirect speech tasks and punctuation	11 (two classes)
Course assessment, employing questionnaire and focus group interview	12 (two classes)

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu nghiên cứu

Trước khi bắt đầu mỗi buổi học tiếp theo, sinh viên có cơ hội đọc các bài thuyết trình và bài viết PowerPoint và xem các video. Mỗi video dài từ 10 đến 15 phút. Sinh viên được yêu cầu tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp trong các buổi học. Giảng viên dành 15 phút để giới thiệu bài học và đặt câu hỏi về các video và tài liệu đã đọc trước. Các hoạt động nhóm và cá nhân diễn ra trong 60 phút tiếp theo, bao gồm thuyết trình và dự án nhóm, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi. 15 phút cuối cùng được dành cho tổng kết buổi học và kế hoạch hoạt động tiếp theo (Bảng 2).

Bảng 2

Phương pháp học tập đảo ngược được áp dụng tại mỗi lớp

Place	Activities to engage with
Home	(i) Students get familiar with the grammar principles and subjects, read resources and watch videos (at whatever time). (ii) Students formulate questions ahead of time (at any time) regarding the video clips. (iii) The teacher designs and plans the activities for the classroom (at whatever time).
School	Pre-task (for fifteen minutes). (i) Introduction to the lesson. (ii) Questioning from their prereading content.
	Ongoing task (for sixty minutes). (i) Activities in the classroom (an example of activities conducted in classes related to present and past tense). (ii) Complete the gaps with the correct form of the verbs in the specified parenthesis. (iii) Rewrite the verb forms to make correct present and past tense sentences. (iv) Rephrase the next or succeeding passage in the past tense.
	Post-task (for fifteen minutes). (i) Evaluations of lessons. (ii) Activities to follow up.

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu nghiên cứu

3.4. Thu thập và phân tích dữ liệu

Nhóm nghiên cứu đã điều chỉnh bảng câu hỏi từ nghiên cứu của Thaichay (2014). Bảng câu hỏi bao gồm 20 câu (Bảng 3 và Bảng 4) đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ (1 - hoàn toàn không đồng ý, 2 - Không đồng ý, 3 - bình thường, 4 - đồng ý và 5 - hoàn toàn đồng ý). Câu hỏi 01 - 10 nhằm tìm hiểu về nhận thức và quan điểm của sinh viên về việc áp dụng phương pháp dạy học đảo ngược vào dạy ngữ pháp trên lớp. Câu 11 đến 20 nhằm xác định thái độ và nhận thức của sinh viên đối với kỹ thuật học tập đảo ngược. Hệ số Cronbach's Alpha được dùng để xác định độ tin cậy của câu hỏi và giá trị là $r = 0.87$. Bảng câu hỏi đã được thử nghiệm trước khi sử dụng để thu thập dữ liệu để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của nó. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu đã chuyển tiếp bảng câu hỏi tới ba giáo viên người Anh để họ xem qua và nhận xét và đưa ra phản hồi về nội dung của bảng câu hỏi và mức độ phù hợp về ngôn ngữ. Điều này giúp xác nhận rằng các câu hỏi phù hợp để sử dụng cho mục đích nghiên cứu và sinh viên có thể dễ dàng hiểu được nội dung chủ đề. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng SPSS 24 để phân tích dữ liệu định lượng. Các số liệu thống kê mô tả, chẳng hạn như độ lệch chuẩn và giá trị trung bình, được sử dụng để phân tích dữ liệu.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu sử dụng phỏng vấn bán cấu trúc để tìm hiểu quan điểm của người học đối với việc áp dụng hướng dẫn học tập đảo ngược. Năm sinh viên nam và bốn sinh viên nữ tham gia phỏng vấn bán cấu trúc trong khoảng 35 đến 45 phút. Các cuộc phỏng vấn được ghi lại và sử dụng NVIVO-12 để mã hóa (Creswell & Creswell, 2018). Tại thời điểm phân tích dữ liệu định tính, nhóm nghiên cứu đã sử dụng bốn bước: sao chép dữ liệu, nhập dữ liệu, mã hóa dữ liệu và kiểm tra đối chiếu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Về câu hỏi nghiên cứu số 1: Sinh viên có nhận thức và thái độ như thế nào khi được hướng dẫn phương pháp học tập đảo ngược?

Bảng 3

Nhận thức và thái độ của sinh viên đối với các lớp học đảo ngược trong học ngữ pháp tiếng Anh

No	Items related to questions (N = 200)	Mean	SD
1	I frequently watch videos with tasks to complete.	4.950	0.535
2	I have a lot of activities, including writing, reading, and discussion.	4.905	0.765
3	As a result of learning and teaching in a flipped classroom, I am more motivated to comprehend English grammar.	4.867	0.644
4	Studying English grammar in a flipped classroom helps me communicate with various students more successfully.	4.734	0.696
5	I have enough time to study grammatical structures and other information thanks to the videos and screencasts.	4.703	0.609
6	Flipped instruction allows me to prepare for my lesson in advance.	4.460	0.522
7	I am participating in the flipped classroom in more ways than just listening.	4.078	0.650
8	I have a greater sense of control over my own learning via flipped training.	3.906	0.387
9	Having watched the videos, I'm more comfortable asking questions.	3.617	0.425
10	I engage in higher-order thinking, which includes analysis, synthesis, and assessment.	3.552	0.429

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu nghiên cứu

Như được trình bày trong Bảng 3, hầu hết sinh viên cho rằng phương pháp học tập đảo ngược giúp họ nâng cao khả năng ngữ pháp với giá trị mean dao động từ 3.552 đến 4.950 và SD từ 0.387 đến 0.696, tức là đa số sinh viên lựa chọn các mức 3, 4, 5, trong đó hầu hết là mức 4 (đồng ý) và mức 5 (hoàn toàn đồng ý).

Bảng 4

Thái độ và nhận thức của sinh viên đối với hiệu quả của phương pháp học tập đảo ngược

No	Items related to questions (N = 200)	Mean	SD
11	It's enjoyable for me to watch the video lesson.	4.926	0.500
12	I am convinced that using technology in this class is helping me learn.	4.902	0.558
13	In my opinion, flipped training has helped me get better at grammar.	4.851	0.517
14	The flipped approach made it easier for me to understand language.	4.797	0.502
15	I've learned more grammar since I've had more time in class to put it into practice.	4.744	0.527
16	I like to do my homework in class so that I may get my teacher's input right away.	4.055	0.409
17	Because of the flipped instruction, I am more self-assured in my learning.	3.929	0.453
18	I suggest my friend about flipped learning.	3.617	0.305
19	In class, when the teacher explains anything, I understand it better.	3.406	0.215
20	I spend less time in class to become proficient in English grammar thanks to the flipped classroom.	3.211	0.354

Trong Bảng 4, sau khi áp dụng phương pháp hướng dẫn học tập đảo ngược, các ý kiến nhận xét tích cực của sinh viên về phương pháp này đã được khẳng định (mean từ 3.211 đến 4.926, SD từ 0.215 đến 0.558). Kết quả nghiên cứu chỉ rõ tác động tích cực của phương pháp Flipped Classroom đến thái độ và nhận thức của sinh viên trong việc học ngôn ngữ.

4.1.2. Về câu hỏi nghiên cứu số 2: Hiệu quả của việc sử dụng chiến lược học tập đảo ngược là gì?

Sau đây là kết quả phỏng vấn bán cấu trúc với 04 hiệu quả rõ ràng từ việc áp dụng phương pháp học tập đảo ngược: Tăng tính hợp tác, cải thiện mối quan hệ, sinh viên sử dụng nhiều công nghệ hơn và môi trường học tập thuận lợi.

- Tăng tính hợp tác

Phần lớn các hoạt động học tập đảo ngược là dưới hình thức hoạt động theo nhóm/cặp, vì vậy có thể làm tăng tính hợp tác giữa các thành viên trong nhóm/lớp. Đa số người được phỏng vấn tin rằng việc hướng dẫn học tập đảo ngược có thể giúp sinh viên hợp tác hiệu quả hơn trong các lớp học. Ví dụ, một sinh viên (SV) được phỏng vấn bày tỏ: “Chúng tôi có nhiều cơ hội hơn để thực hiện hợp tác nhóm và làm việc theo cặp trong lớp học đảo ngược”. Tương tự, một SV khác nhận xét “đa số các hoạt động trong lớp được thực hiện theo nhóm hoặc cặp, điều này yêu cầu các thành viên trong nhóm phải cộng tác”. Tóm lại, phương pháp học tập đảo ngược giúp người học nâng cao và phát triển kỹ năng hợp tác.

- Cải thiện mối quan hệ

Một trong những ưu điểm được SV nhắc đến sau khi áp dụng kỹ thuật học tập đảo ngược là sự cải thiện mối quan hệ giữa những người bạn cùng lớp. Một SV bày tỏ: “phương pháp học tập đảo ngược đã hỗ trợ chúng tôi trong việc duy trì mối liên kết chặt chẽ hơn với các bạn cùng lớp kể từ khi chúng tôi phải phối hợp để thực hiện nhiệm vụ trong các buổi học”. Tương tự, một SV khác trả lời: “Kỹ thuật học tập đảo ngược đòi hỏi sự tiếp xúc nhiều hơn giữa các bạn cùng lớp, điều này sẽ thúc đẩy các mối quan hệ tốt hơn giữa các bạn trong lớp”.

- Tăng cường sử dụng công nghệ

Sinh viên được hỏi về việc tăng cường sử dụng công nghệ trong các lớp học đảo ngược và một số SV đã đề cập đến việc sử dụng các thiết bị mới, chẳng hạn như máy tính xách tay, điện thoại thông minh và máy tính. Một trong những SV tham gia phỏng vấn cho biết: “Chúng tôi muốn tận dụng việc sử dụng công nghệ nhiều ở cả bên ngoài và bên trong lớp học để đạt được hiệu quả cao nhất”. Tương tự, một SV nhận xét: “Việc sử dụng công nghệ bên ngoài lớp học sẽ mang lại cho chúng tôi thêm lợi thế trong học tập”.

- Môi trường học tập thuận lợi

Người học phát hiện rằng phương pháp học tập đảo ngược đã tạo ra một môi trường học tập phù hợp để họ có thể nghiên cứu các bài học video từ bất cứ đâu, miễn là họ có kết nối Internet. Hơn nữa, sinh viên cảm thấy học tập dễ dàng khi sử dụng công nghệ. Một trong số những SV nhận xét: “những bài học và hoạt động của lớp học đảo ngược thích hợp cho việc học ngữ pháp vì các nhiệm vụ buộc chúng tôi phải rèn luyện và áp dụng năng lực cá nhân, và các bài học và các hoạt động mang lại rất nhiều lợi ích cho mỗi người”.

Ngoài ra, một SV đã đề cập: “Thay vì giáo viên lên lớp giảng dạy liên tục, chúng tôi trở nên hứng thú hơn và học được những điều mới hơn khi được hướng dẫn phương pháp học tập đảo ngược”. Điều này chứng minh rằng phương pháp học tập đảo ngược có hướng dẫn tạo ra môi trường học tập thuận lợi.

4.2. Thảo luận

Mục tiêu của nghiên cứu này là điều tra những gì sinh viên nghĩ và cảm nhận sau khi áp dụng các bài học trên lớp theo phương pháp học tập đảo ngược có hướng dẫn cũng như những hiệu quả mà phương pháp này đem lại. Theo kết quả của cuộc phỏng vấn bán cấu trúc và bảng câu hỏi, sinh viên có quan điểm tích cực về các bài học đảo ngược có hướng dẫn và coi đó là một trong những bước để phát triển năng lực ngữ pháp. Tương tự, sinh viên được khơi dậy lòng nhiệt tình khi học tập trong lớp học đảo ngược khi có thể được sử dụng nhiều công nghệ hơn, cả bên ngoài và bên trong lớp học. Kết quả dựa trên bảng câu hỏi cho thấy rằng những người tham gia có nhận thức và thái độ tích cực đối với kỹ thuật học tập đảo ngược. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với những phát hiện được báo cáo trong nghiên cứu của Samiei và Ebadi (2021), Sosa Diaz và cộng sự (2021), Lee và Wallace (2018), Doman và Webb (2016), trong đó sinh viên của họ cũng thể hiện thái độ tích cực về kỹ thuật học tập đảo ngược. Những kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Zainuddin và Attaran (2016), trong đó chỉ ra rằng sinh viên yêu thích các lớp học đảo ngược hơn các lớp học truyền thống, và đa số người học đều có quan điểm tích cực liên quan đến các bài học trong lớp học được hướng dẫn đảo ngược. SV có những quan điểm tích cực về việc hướng dẫn học tập đảo ngược theo cách tìm hiểu chủ đề và thu thập thông tin.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, sinh viên cho rằng việc nắm bắt tài liệu (quy tắc ngôn ngữ) thông qua các biện pháp chuẩn bị, ví dụ như xem các video, đã giúp họ hăng hái tham gia các hoạt động trong lớp học đảo ngược. Ngoài ra, sinh viên còn thể hiện động lực học ngữ pháp tiếng Anh thông qua lớp học đảo ngược do việc thành thạo ngữ pháp tiếng Anh cho phép họ giao tiếp với những người khác hiệu quả hơn.

Tính hợp tác, cải thiện các mối quan hệ, sử dụng nhiều hơn công nghệ và môi trường học tập thuận lợi là một số các lợi ích từ lớp học đảo ngược có hướng dẫn. Thứ nhất, nhờ có phương pháp học tập được hướng dẫn trong lớp học đảo ngược, sinh viên tích cực hơn trong việc tham gia các hoạt động học tập. Điều này cũng được xác nhận trong nghiên cứu của Adnan (2017), trong đó ông phát hiện ra rằng các sinh viên tham gia học tập đảo ngược có hướng dẫn tỏ ra thoải mái, tự tin hơn và ít căng thẳng hơn trong lớp học. Những phát hiện này cũng tương tự như trong nghiên cứu của Chen và cộng sự (2016); trong đó nhận định rằng sinh viên nhận được các bài học đảo ngược được hướng dẫn rất thích thực hiện nhiệm vụ theo nhóm cũng như theo cặp vì phương pháp này tạo ra một môi trường học tập thuận lợi hơn lớp học truyền thống.

Thứ hai, kết quả của nghiên cứu này chỉ ra rằng người học muốn sử dụng nhiều công nghệ hơn cả ở bên ngoài và bên trong lớp học. Ngoài ra, kết quả thu được từ phỏng vấn bán cấu trúc gợi ý rằng trong tương lai bài học có thể được đảo ngược bằng cách triển khai trên PowerPoint, điện thoại di động, Whatsapp, Zalo và các tài nguyên mạng khác. Kết quả này chứng thực nhiều quan điểm trước đây của Doman và Webb (2016). Nghiên cứu đã phát hiện ra rằng công nghệ có đóng vai trò quan trọng trong các lớp học đảo ngược có hướng dẫn. Hơn nữa, việc sử dụng nhiều nền tảng công nghệ đã chứng minh hiệu quả, và sinh viên thích thú vì nó cung cấp cho họ một loạt các tùy chọn khác nhau.

Cuối cùng, theo kết quả nghiên cứu, vì phần lớn các nhiệm vụ trong lớp học đảo ngược được thực hiện theo nhóm/cặp với sự hướng dẫn của giảng viên, các hoạt động này đã thúc đẩy sinh viên có các mối quan hệ tốt với cả giảng viên cũng như giữa các thành viên nhóm. Những phát hiện này củng cố cho kết quả nghiên cứu của Ping, Verezub, Badiozaman, và Chen (2020), trong đó khẳng định rằng chiến lược học tập đảo ngược có hướng dẫn đã mang lại cơ hội thích hợp cho người học tham gia và tương tác trong lớp học. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sinh viên có thể lập nhóm với những người bạn của mình để hoàn thành hoạt động học tập trong thời hạn

quy định. Phần lớn các bài tập trong lớp học có tính tương tác. Theo đó, sinh viên có thể có được khả năng hợp tác bằng cách sử dụng chiến lược học tập đảo ngược được hướng dẫn.

5. Kết luận và gợi ý

Nghiên cứu này kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đó về Flipped Classroom, kết hợp với phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để tìm hiểu nhận thức và thái độ của sinh viên đối với phương pháp học tập đảo ngược có hướng dẫn và các lợi ích mà phương pháp này đem lại. Những phát hiện liên quan đến mẫu khảo sát đã chỉ ra rằng sinh viên đã cải thiện trình độ ngữ pháp của mình sau khi áp dụng các bài học đảo ngược được hướng dẫn trên lớp, đồng thời cho thấy phản hồi tích cực của sinh viên sau khi kết thúc học kỳ. Hơn nữa, các lợi ích về khả năng hợp tác, cải thiện mối quan hệ trong lớp học, sử dụng thành thạo công nghệ hơn, và môi trường học tập thuận lợi đã chứng tỏ hiệu quả của việc áp dụng phương pháp này tại trường đại học.

Như vậy, so với phương thức giảng dạy trong lớp học truyền thống, việc áp dụng sáng tạo lớp học đảo ngược sẽ không chỉ giúp cải thiện khả năng tự học của học sinh mà còn giúp cho việc phát triển nội dung khóa học dễ dàng hơn thông qua việc áp dụng các công cụ Internet, đồng thời có thể kích hoạt một cách hiệu quả bầu không khí giảng dạy trong lớp học, tăng cường giao tiếp giữa SV với giảng viên và SV khác, giúp SV nhớ và hiểu nội dung giảng dạy tốt hơn, nâng cao hơn nữa năng lực thực hành và vận dụng kiến thức toàn diện của bản thân. Tuy nhiên, do nghiên cứu được tiến hành trong thời gian ngắn (01 học kỳ) và với số lượng mẫu ít, kết quả nghiên cứu có lẽ chưa áp dụng được cho toàn bộ việc học ELT tại trường đại học. Để làm rõ hơn hiệu quả của Flipped classroom đối với việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác như nghe, nói, đọc, viết, cần tiến hành thêm nhiều nghiên cứu sâu hơn với số lượng mẫu đa dạng hơn.

Tài liệu tham khảo

- Adnan, M. (2017) Perceptions of senior-year ELT students for flipped classroom: A materials development course. *Computer Assisted Language Learning*, 30(2), 204-222.
- Akhter, M. (2015). Minimizing distance using just-in-time teaching and flipped classroom. *Sino-US English Teaching*, 12(1), 20-25.
- Baker, J. W. (2000). *The "classroom flip": Using web course management tools to become the guide by the side*. Paper presented at 11th International Conference on College Teaching and Learning, Cedarville, OH, USA.
- Bergmann, J., & Sams, A. (2012). *Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. Washington, DC: International Society for Technology in Education.
- Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). *The Flipped Classroom: A survey of the research*. Paper presented at the 2013 ASEE Annual Conference, Atlanta, GA, USA.
- Burke, A. S., & Fedorek, B. (2017). Does "flipping" promote engagement? A comparison of a traditional, online, and flipped class. *Active Learning in Higher Education*, 18(1), 11-24.
- Campillo-Ferrer, J. M., & Miralles-Martinez, P. (2021). Effectiveness of the flipped classroom model on students' self-reported motivation and learning during the Covid-19 pandemic. *Humanities and Social Sciences Communications*, 8(1), 1-9.
- Chen, J. S., Wu, V., & Marek, M. W. (2016). Using the flipped classroom to enhance EFL learning. *Computer Assisted Language Learning*, 30(1/2), 1-21.

- Creswell, J. W., & Creswell, J. D. (2018). *Research design qualitative, quantitative, and mixed methods approaches* (5th ed.). Thousand Oaks, CA: Sage Publication.
- Doman, E., & Webb, M. (2016). The flipped experience for Chinese university students studying English as a foreign language. *TESOL Journal*, 8(1), 102-141.
- Findlay-Thompson, S., & Mombourquette, P. (2014). Evaluation of a flipped classroom in an undergraduate business course. *Business Education & Accreditation*, 6(1), 63-71.
- Gough, E., DeJong, D., Grundmeyer, T., & Baron, M. (2017). K-12 teacher perceptions regarding the flipped classroom model for teaching and learning. *Journal of Educational Technology Systems*, 45(3), 390-423.
- Hung, H. T. (2015). Flipping the classroom for English language learners to foster active learning. *Computer Assisted Language Learning*, 28(1), 81-96.
- Hung, H. T. (2017a). Design-based research: Redesign of an English language course using a flipped classroom approach. *TESOL Quarterly*, 51(1), 180-192.
- Hung, H. T. (2017b). The integration of a student response system in flipped classrooms. *Language, Learning and Technology*, 21(1), 16-27.
- Khan Academy. (2011). *Lets use video to reinvent education*. Truy cập ngày 05/09/2023 tại <https://www.khanacademy.org/college-careers-more/talks-and-interviews/talks-and-interviews-unit/conversations-with-sal/v/salman-khan-talk-at-ted-2011-from-ted-com>
- Khan Academy. (2016). *Khan academy 2016 annual report*. Truy cập ngày 05/09/2023 tại <https://2016.khanacademyannualreport.org/>
- Khan, M. S. H., & Abdou, B. O. (2021). Flipped classroom: How higher education institutions (HEIs) of Bangladesh could move forward during Covid-19 pandemic. *Social Sciences & Humanities Open*, 4(1), 85-89.
- Kim, J.-Y. (2017). A study of students' perspectives on a flipped learning model and associations among personality, learning styles and satisfaction. *Innovations in Education & Teaching International*, 55(3), 314-324.
- Lage, M. J., Platt, G. J., & Treglia, M. (2000). Inverting the classroom: A gateway to creating an inclusive learning environment. *The Journal of Economic Education*, 31(1), 30-43.
- Lee, G., & Wallace, A. (2018). Flipped learning in the English as a foreign language classroom: outcomes and perceptions. *TESOL Quarterly*, 52(1), 62-84.
- Limniou M., Schermbrucker, I., & Lyons, M. (2017). Traditional and flipped classroom approaches delivered by two different teachers: The student perspective. *Education and Information Technologies*, 23(2), 797-817.
- Long, T., Cummins, J., & Waugh, M. (2016). Use of the flipped classroom instructional model in higher education: Instructors' perspectives. *Journal of Computing in Higher Education*, 29(2), 179-200.
- Ozturk, M., & Çakıroglu, U. (2021). Flipped learning design in EFL classrooms: Implementing self-regulated learning strategies to develop language skills. *Smart Learning Environments*, 8(1), 1-20.

- Pasaribu, T. A., & Wulandari, M. (2021). EFL teacher candidates' engagement in mobile-assisted flipped classroom. *The Turkish Online Journal of Distance Education*, 22(3), 1-18.
- Persky, A. M., & McLaughlin, J. E. (2017). Troubleshooting the Flipped Classroom in medical education: Common challenges and lessons learned. *Medical Science Educator*, 28(4), 1-17. doi:10.1007/s40670-017-0505-2
- Ping, R. L. S., Verezub, E., Badiozaman, I. F. B. A., & Chen, W. S. (2020). Tracing EFL students' flipped classroom journey in a writing class: Lessons from Malaysia. *Innovations in Education & Teaching International*, 57(3), 305-316.
- Pudin, C. S. J. (2017). Exploring a flipped learning approach in teaching grammar for ESL students. *IJELTAL Indonesian Journal of English Language Teaching and Applied Linguistics*, 2(1), 51-64.
- Samiei, F., & Ebadi, S. (2021). Exploring EFL learners' inferential reading comprehension skills through a flipped classroom. *Research and Practice in Technology Enhanced Learning*, 16(1), 1-18.
- Sosa Diaz, M. J., Guerra Antequera, J., & Cerezo Pizarro, M. (2021). Flipped classroom in the context of higher education: Learning, satisfaction and interaction. *Education Sciences*, 11(8), 416-417.
- Sun, Y.-C. (2017). Flipping every student - A case study of content-based flipped language classrooms. *E-Learning and Digital Media*, 14(1), 20-37.
- Thaichay, T. (2014). *The use of flipped classroom to enhance Thai EFL students' English accuracy and promote an active learning environment* (Master's thesis). Thammasat University, Bangkok, Thailand.
- Zainuddin, Z., & Attaran, M. (2016). Malaysian students' perceptions of flipped classroom: A case study. *Innovations in Education & Teaching International*, 53(6), 660-670.

